

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ		
				10%						30%	60%	100%		
1	1913111545	Nguyễn Đắc Quốc An	N19TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP	
2	1913111549	Lưu Thanh Bình	N19TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP	
3	1913111555	Phạm Sỹ Hải	N19TPM	5	5	6	4	5	5.0	2.0	0.0	Không		
4	1913111557	Nguyễn Văn Hòa	N19TPM	5	7	7	7	6	6.8	8.0	7.3	Bảy phẩy Ba	36360	
5	1913111558	Nguyễn Minh Hoàng	N19TPM	5	5	5	5	5	5.0	2.5	0.0	Không	36359	
6	1913111561	Trương Văn Huy	N19TPM	8	5	8	7	8	7.0	9.0	8.3	Tám phẩy Ba		
7	1913111563	Nguyễn Văn Huy	N19TPM	5	5	5	5	5	5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu		
8	1913111564	Lê Quang Khánh	N19TPM	5	6	5	5	5	5.3	3.0	0.0	Không		
9	1913111566	Nguyễn Viết Hồng Linh	N19TPM	5	5	5	5	5	5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	36376	
10	1913111567	Ngô Quý Lộc	N19TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP	
11	1913111568	Huỳnh Công Long	N19TPM	5	5	5	5	5	5.0	2.5	0.0	Không	36375	
12	1913111570	Trần Hoài Nam	N19TPM	5	5	5	5	5	5.0	2.0	0.0	Không		
13	1913111571	Trần Văn Nghiêm	N19TPM	10	8	6	8	8	7.5	8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
14	1813119409	Trần Văn Nhó	N19TPM	5	7	8	8	7	7.5	3.0	0.0	Không		
15	1913111575	Dương Anh Phi	N19TPM	10	9	9	8	9	8.8	9.0	9.0	Chín	36372	
16	1913111577	Lê Văn Phú	N19TPM	10	7	6	8	9	7.5	8.5	8.4	Tám phẩy Bốn		
17	1913111578	Lê Đoàn Minh Phúc	N19TPM	7	6	6	8	6	6.5	8.0	7.5	Bảy phẩy Năm		
18	1913111580	Phạm Văn Phước	N19TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP	
19	1913111585	Trương Xuân Sơn	N19TPM	7	8	6	6	6	6.5	6.0	6.3	Sáu phẩy Ba		
20	1913111587	Trương Hoài Tâm	N19TPM	6	6	6	6	6	6.0	7.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	36373	
21	1813119453	Phan Thảo	N19TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP	
22	1913111590	Nguyễn Mạnh Tiến	N19TPM	9	8	6	8	7	7.3	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	36357	
23	1912111594	Nguyễn Thị Xuân Trang	N19TPM	10	6	4	4	6	5.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một		
24	1913111595	Huỳnh Kim Trọng	N19TPM	10	9	9	8	9	8.8	8.5	8.7	Tám phẩy Bảy		
25	1913111597	Nguyễn Thái Trường	N19TPM	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP	
26	1913111599	Huỳnh Văn Thanh Tuấn	N19TPM	9	7	9	9	9	8.5	8.0	8.3	Tám phẩy Ba		
27	1913111600	Lê Trung Tuyển	N19TPM	7	6	4	7	7	6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một		
28	1913111602	Nguyễn Thành Vinh	N19TPM	5	5	5	5	5	5.0	2.5	0.0	Không		
29	1913111606	Huỳnh Ngọc Vỹ	N19TPM	5	5	6	6	7	6.0	3.0	0.0	Không	36344	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	15	52%	
2	Số sinh viên nợ	14	48%	
TỔNG CỘNG :		29	100%	

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2016

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân